

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.
2. Ông Nguyễn Thành Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thùy Tr, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú; ấp LB, xã LKB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn D, sinh năm 1970; Địa chỉ cư trú: ấp LB, xã LKB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/9/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trương Thùy Tr trình bày: Chị và anh Võ Văn D chung sống với nhau vào năm 1994, không có làm đám cưới cũng không có đăng ký kết hôn, nhưng có tìm hiểu trước. Sau đó, chị về sống chung gia đình anh D, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, anh D thường hay ghen tuông không đúng, nên từ đó ly thân không còn sống chung. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Chí H, sinh ngày 19/6/1996 hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Tr và anh D đã tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Tr và anh D chung sống không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn D trình bày: Thừa nhận quá trình kết hôn và mâu thuẫn chung sống đúng như trình bày của chị Tr, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau về tiền bạc và anh hay ghen tuông vợ, từ đó ly thân không còn sống chung, nay anh đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Chí H, sinh ngày 19/6/1996 hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh D và chị Tr đã tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh D và chị Tr chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thùy Tr và anh Võ Văn D; Về con chung: Cháu Võ Chí H, sinh ngày 19/6/1996 đã trưởng thành, nên không đề cập đến; Về tài sản chung: anh Tr và chị D đã tự thỏa thuận, nên không đề cập đến; Về nợ chung: Không có, nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thùy Tr và Võ Văn D tuy sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 1994 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”

[3] Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.”*

[4] Do đó, chị Tr và anh D không có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Trương Thùy Tr và anh Võ Văn D là vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này;...”*

[5] Về con chung: Chị Trương Thùy Tr và anh Võ Văn D có 01 con chung tên Võ Chí H, sinh ngày 19/6/1996 hiện nay đã trưởng thành và có gia đình riêng, giữa chị Tr và anh D không có tranh chấp, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về tài sản chung: Do chị Trương Thùy Tr và anh Võ Văn D đã tự thỏa thuận xong và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về nợ chung: Do chị Trương Thùy Tr và anh Võ Văn D thống nhất là trong quá trình vợ chồng chung sống không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thùy Tr và anh Võ Văn D.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Trương Thùy Tr chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0001029 ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, chị Tr không phải nộp thêm.

3. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Lương Bằng